

# THANH TOÁN BẰNG HÌNH THỨC VÍ ĐIỆN TỬ TẠI VIỆT NAM THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Nguyễn Thùy Dung<sup>1</sup>, Nguyễn Bá Huân<sup>2</sup>

<sup>1,2</sup>Trường Đại học Lâm nghiệp

## TÓM TẮT

Trong bối cảnh thương mại điện tử phát triển như hiện nay, ví điện tử là một hình thức thanh toán mới, mang lại nhiều lợi ích và sự tiện lợi cho người sử dụng. Tuy nhiên, người tiêu dùng và doanh nghiệp Việt Nam chưa thực sự mặn mà với dịch vụ này mặc dù hiện nay đã có tới 25 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ví điện tử với số lượng lớn, hình thức đa dạng cả website và các ứng dụng trên di động. Bằng phương pháp thống kê mô tả, thống kê so sánh, nghiên cứu này đi sâu vào phân tích thực trạng sử dụng ví điện tử tại Việt Nam thời gian qua thông qua việc phân tích tình hình phát hành, đặc điểm các loại ví điện tử của các doanh nghiệp, tình hình sử dụng thực tế. Nghiên cứu cũng đi sâu làm rõ những tồn tại, hạn chế và những yếu tố làm cản trở sự phát triển hình thức thanh toán này nhằm đề xuất một số giải pháp thúc đẩy phát triển hình thức thanh toán ví điện tử ở Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Cổng thanh toán, doanh nghiệp, thanh toán điện tử, thương mại điện tử, ví điện tử.

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo Worldpay 2017, thanh toán không dùng tiền mặt đã trở thành phương thức thanh toán phổ biến tại nhiều quốc gia phát triển trên thế giới với khối lượng giao dịch tăng trưởng cao nhất trong thập kỷ qua, với khối lượng tăng 11,2% trong suốt thời gian 2014 - 2015 đạt 433,1 tỷ USD. Thị trường châu Á với tốc độ tăng trưởng 43,4%. Hầu hết các nước đã và đang triển khai công cuộc cải cách hệ thống thanh toán hiện đại, đáp ứng nhu cầu thanh toán ngày càng cao của người dân.

Thanh toán không dùng tiền mặt là xu hướng trên toàn thế giới và đang được đông đảo người dân Việt Nam lựa chọn thay cho hình thức chi trả tiền mặt thông thường. Phương tiện thanh toán điện tử đã giúp người dân linh hoạt hơn trong giao dịch, an toàn trong chi trả.

Theo Bộ Thông tin và Truyền thông (2016), Việt Nam với dân số hơn 90 triệu dân, trong đó 52% tỷ lệ số người sử dụng internet, tỷ lệ phủ sóng di động là 98% là những điều kiện rất thuận lợi cho phát triển thương mại điện tử.

Ví điện tử là một dịch vụ mới phát triển trên thế giới, là giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt khá thông minh hiện nay. Việc thanh toán bằng ví điện tử đã được áp dụng ở nhiều công ty lớn như Apple, Samsung, Google... đã cho thấy sự hiệu quả của các hình thức thanh toán này. Tại Việt Nam hình thức thanh toán bằng ví điện tử vẫn còn khá mới mẻ với nhiều

người dân và doanh nghiệp. Theo thống kê của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), giá trị giao dịch qua ví điện tử năm 2016 đạt 53.109 tỷ đồng, tăng tới 64% so với năm 2015. Tuy nhiên, đây là hình thức thanh toán có rất nhiều tiềm năng phát triển với nhiều tiện ích phù hợp với sự phát triển như vũ bão của thương mại điện tử hiện nay.

Bài viết đi sâu phân tích thực trạng ứng dụng ví điện tử nhằm đánh giá những thành công, hạn chế, qua đó đề xuất các giải pháp thúc đẩy phát triển hình thức thanh toán này ở Việt Nam trong thời gian tới.

## II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Nội dung nghiên cứu

- Thực trạng ứng dụng hình thức thanh toán bằng ví điện tử tại Việt Nam.

- Giải pháp nhằm phát triển hình thức thanh toán bằng ví điện tử tại Việt Nam.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

- *Phương pháp thu thập số liệu:* Sử dụng phương pháp kế thừa để thu thập số liệu thứ cấp là các báo cáo về tình hình sử dụng và thanh toán qua ví điện tử ở Việt Nam như: báo cáo world payment reports 2017; báo cáo EBI 2017; số liệu thống kê của 25 tổ chức không phải ngân hàng được NHNN cấp giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán... website của một số cổng thanh toán điện tử tại Việt Nam.

- *Phương pháp xử lý, phân tích số liệu:*

+ *Phương pháp thống kê mô tả:* sử dụng

phương pháp này để nêu lên mức độ của hiện tượng, phân tích biến động của các hiện tượng và mối quan hệ giữa các hiện tượng với nhau. Phương pháp này được sử dụng để mô tả quá trình hình thành và phát triển, thực trạng sử dụng và giao dịch bằng hình thức ví điện tử tại Việt Nam từ năm 2008 đến năm 2017.

+ *Phương pháp thống kê so sánh*: Dùng phương pháp này để so sánh biểu phí nạp tiền, rút tiền, các kênh chuyển tiền và thanh toán bằng các ví của các doanh nghiệp cung cấp ví điện tử hiện nay.

### **III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU, THẢO LUẬN**

#### **3.1. Thực trạng ứng dụng hình thức thanh toán bằng ví điện tử tại Việt Nam**

##### **3.1.1. Quá trình hình thành và phát triển hình thức thanh toán ví điện tử tại Việt Nam**

Internet chính thức xuất hiện tại Việt Nam vào năm 1997, bắt đầu từ giai đoạn đó đã có một số những doanh nghiệp tham gia vào hoạt động thương mại điện tử nhưng thanh toán vẫn bằng phương pháp truyền thống như: Công ty TNHH Brotex Việt Nam, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủ công Mỹ nghệ Artexport...

Ví điện tử là một dịch vụ về thanh toán trực tuyến cho phép người dùng sử dụng số tiền có trong ví để mua hàng hoặc trả phí tại các website thương mại điện tử, đồng thời cho phép các giao dịch chuyển tiền, nạp tiền, rút tiền, theo dõi lịch sử giao dịch... Ví điện tử có độ an toàn cao khi khách hàng sử dụng, đảm bảo được quyền lợi của cả hai bên mua và bán, cách thức thanh toán nhanh chóng, tiện lợi...

Ra đời năm 2008 trong bối cảnh thị trường thương mại điện tử Việt Nam đang cần những công cụ thanh toán phù hợp, ví điện tử được kỳ vọng giúp người mua và người bán kết nối nhanh chóng với nhau.

Từ năm 2009, NHNN đã cấp phép thí điểm dịch vụ ví điện tử cho 6 công ty: VietUnion (Payoo), MobiVi, Smartlink, VNPay, VinaPay và M-Service. Chỉ trong một năm hoạt động, khoảng 70.000 ví điện tử đã được mở, trong đó Payoo (của VietUnion) có số lượng nhiều nhất với hơn 32.000 ví, tiếp đó là VNPay với hơn 30.000 ví và MobiVi trên 7.000 ví.

Đến cuối năm 2009, đã có 9 ngân hàng thương mại ký kết và triển khai dịch vụ ví điện tử, 110 đơn vị chấp nhận thanh toán bằng ví điện tử. Tuy nhiên, những loại hình ví điện tử này mới chỉ dừng lại ở dạng cho phép nạp tiền vào tài khoản để mua một số sản phẩm và dịch vụ trực tuyến (chủ yếu là thẻ điện thoại, trò chơi trực tuyến...), chuyển tiền giữa các tài khoản trong cùng mạng, nhưng lại không cho phép chủ ví được rút tiền ra.

Giai đoạn 2009 - 2013 ví điện tử phát triển rất chậm, do người dân Việt Nam vẫn còn khá xa lạ với dịch vụ ví điện tử, còn doanh nghiệp cũng e ngại khi tham gia thanh toán bằng hình thức này. Theo số liệu của NHNN tính đến hết năm 2013, cả nước mới có trên 1,84 triệu ví điện tử, tổng lượng giao dịch trong năm đạt 23.350 tỷ đồng (khoảng 1,1 tỷ USD). So với quy mô của thị trường thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam, con số này còn khá khiêm tốn. Chỉ tính riêng thị trường thẻ, đến năm 2013 cả nước đã có hơn 66 triệu thẻ, tổng doanh số giao dịch nội địa lên tới 1,1 triệu tỷ đồng (52 tỷ USD).

Đến năm 2014 rất nhiều ví điện tử đã được ra mắt trên thị trường Việt Nam. Cuối tháng 5/2014, Tập đoàn FPT đã chính thức ra mắt dịch vụ trung gian thanh toán Ví FPT, xuất phát từ dịch vụ thanh toán trực tuyến Senpay trước đây của website thương mại Sendo.vn. Đây là đơn vị thứ 16 được NHNN cấp phép cung cấp các dịch vụ trung gian thanh toán. Trước đó, Mobifone cũng đã giới thiệu ví điện tử Vimo; VTC với ví điện tử VTC Pay; Công ty cổ phần Phát triển Thể thao Điện tử Việt Nam (Vietnam Esports) cũng đã ra mắt ví điện tử TopPay vào tháng 3/2016...

Ứng dụng ví điện tử được NHNN cấp phép theo Thông tư 39/2014/TT-NHNN, quy định rõ về việc lập, sử dụng, bảo quản, lưu trữ chứng từ điện tử theo quy định của pháp luật. Như vậy, ví điện tử đã có thời gian được phát triển thử nghiệm 4 - 5 năm nhưng cho đến nay, nếu so với các hình thức thanh toán khác, đặc biệt là thanh toán bằng tiền mặt thì vai trò và vị trí của ví điện tử vẫn còn rất khiêm tốn.

Hiện nay, có khá nhiều ngân hàng hỗ trợ dịch vụ ví điện tử ở Việt Nam như: VietcomBank, VietinBank, TechcomBank, Đông Á Bank, MB Bank, BIDV, VP Bank, Sacombank... và cũng có rất nhiều đơn vị chấp

nhận thanh toán bằng ví điện tử như: siêu thị điện tử Golmar 7; Công ty Cổ phần thương mại Xuất nhập khẩu Chọn và Mua; công ty TNHH Mytour Việt Nam...

**Bảng 1. Các tổ chức không phải ngân hàng được ngân hàng nhà nước cấp giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán từ năm 2008 - 2017**

TT	Tên công ty được cấp phép	Giấy phép
1	Cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam (NAPAS)	QĐ 11/GP-NHNN ngày 08/9/2015
2	Giải pháp thanh toán Việt Nam (VNPAY)	QĐ 15/GP-NHNN ngày 02/10/2015
3	Dịch vụ di động trực tuyến (M-service)	QĐ 16/GP-NHNN ngày 16/10/2015
4	Dịch vụ trực tuyến Việt Úc (BankPay)	QĐ 17/GP-NHNN ngày 19/10/2015
5	Dịch vụ thương mại Việt Nam trực tuyến (VietNam Online)	QĐ 23/GP-NHNN ngày 30/10/2015
6	Dịch vụ trực tuyến cộng đồng Việt (VietUnion)	QĐ 27/GP-NHNN ngày 23/11/2015
7	Phát triển thể thao điện tử Việt Nam (VIETNAM ESPORTS)	QĐ 29/GP-NHNN ngày 16/12/2015
8	Giải pháp thanh toán điện lực và viễn thông (ECPay)	QĐ 31/GP-NHNN ngày 17/12/2015
9	TNHH Zion	QĐ 19/GP-NHNN ngày 18/1/2016
10	Thanh toán điện tử VNPT	QĐ 21/GP-NHNN ngày 22/1/2016
11	Hỗ trợ dịch vụ thanh toán Việt Phú	QĐ 24/GP-NHNN ngày 01/02/2016
12	Thương mại điện tử Bảo Kim	QĐ 26/GP-NHNN ngày 01/02/2016
13	Công nghệ vi mô	QĐ 30/GP-NHNN ngày 21/02/2016
14	Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện	QĐ 31/GP-NHNN ngày 24/02/2016
15	Công nghệ và Dịch vụ Moca	QĐ 32/GP-NHNN ngày 25/02/2016
16	Tập đoàn FPT (Ví FPT)	QĐ 42/GP-NHNN ngày 8/04/2016
17	Cổ phần Dịch vụ thương mại và Công nghệ M-PAY	QĐ 76/GP-NHNN ngày 07/12/2016
18	Cổ phần Thương mại và Dịch vụ trực tuyến ONEPAY	QĐ 80/GP-NHNN ngày 28/12/2016
19	TNHH Dịch vụ thanh toán WEPAY	QĐ 81/GP-NHNN ngày 29/12/2016
20	Cổ phần Ngân lượng	QĐ 22/GP-NHNN ngày 10/02/2017
21	TNHH Đầu tư và Phát triển An ninh công nghệ cao	QĐ 29/GP-NHNN ngày 22/03/2017
22	Cổ phần IPay	QĐ 34/GP-NHNN ngày 15/05/2017
23	Công ty Truyền thông	QĐ 41/GP-NHNN ngày 06/07/2017
24	Cổ phần People Care	QĐ 47/GP-NHNN ngày 03/08/2017
25	Tập đoàn Viễn thông Quân Đội (Viettel)	QĐ 63/GP-NHNN ngày 19/10/2017

(Nguồn: sbv.gov.vn, 2018)

**3.1.2. Thực trạng sử dụng và giao dịch bằng hình thức ví điện tử tại Việt Nam**

Theo bảng 1, tại Việt Nam tính đến hết năm 2017 có 25 tổ chức không phải ngân hàng được NHNN cấp giấy phép cung ứng dịch vụ thanh toán trung gian, trong đó có một số doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ví điện tử tiêu biểu như: Ngân Lượng, Payoo, Bảo Kim, ví điện tử Momo của M-service.

**Nganluong.vn**

NganLuong.vn hoạt động theo mô hình ví điện tử, theo đó người dùng đăng ký tài khoản loại cá nhân hoặc doanh nghiệp với 3 chức năng chính là: nạp tiền, rút tiền và thanh toán; tất cả đều hoàn toàn trực tuyến thông qua thẻ nội địa hoặc quốc tế và tài khoản của các ngân hàng. Vốn đầu tư từ các tập đoàn hàng đầu thế giới về tài chính và công nghệ bao gồm IDG

(Mỹ), SoftBank (Nhật) và liên doanh chiến lược với eBay (Mỹ) cho phép NganLuong.vn đảm bảo tài chính cho toàn bộ các giao dịch thanh toán điện tử tại Việt Nam.

Chỉ sau 8 tháng thử nghiệm, Nganluong.vn đã được bình chọn là ví điện tử ưa thích nhất do Hiệp hội Thương mại Điện tử Việt Nam (VECOM) và Sở Công thương thành phố Hồ Chí Minh tổ chức đầu năm 2010. Đến nay NganLuong.vn có trăm nghìn tài khoản ví đã được khởi tạo và hơn 2.000 website sử dụng dịch vụ của nhà cung cấp này.

#### ***Ví điện tử Payoo***

Ngày 14/01/2008, Công ty Cổ phần Dịch vụ Trực tuyến Cộng Đồng Việt (VietUnion) được thành lập với mục tiêu trở thành đơn vị dẫn đầu trong lĩnh vực thanh toán điện tử tại Việt Nam.

Dịch vụ Thanh toán Payoo của VietUnion được Thống đốc NHNN cấp phép hoạt động trong lĩnh vực trung gian thanh toán vào ngày 18/02/2009. Cũng trong năm này, VietUnion được Hiệp hội Phần mềm Việt Nam trao giải thưởng Sao Khuê và được Hiệp hội Thương mại Điện tử Việt Nam VECOM công nhận là Hội viên. Năm 2013, VietUnion dẫn đầu thị trường về điểm thanh toán và mạng lưới máy POS. Đến tháng 11/2013, VietUnion ký hợp tác chiến lược với Công ty Tài chính Toàn cầu MasterCard. Cùng thời gian này, giải pháp thanh toán VietUnion giành vị trí Á quân tại Giải thưởng eAsia do Hội đồng Châu Á - Thái Bình Dương về Thuận lợi hoá Thương mại và Kinh doanh Điện tử tổ chức. Năm 2014, Công ty VietUnion đạt được Chứng chỉ Bảo mật quốc tế PCI-DSS. Công ty tiếp tục mở rộng mạng lưới thanh toán trên toàn quốc và giữ vững tốc độ tăng trưởng nhanh hàng tháng. Đến cuối năm 2014, mạng lưới điểm thanh toán trên toàn quốc đã mở rộng hơn 1500 điểm, thanh toán được nhiều loại hóa đơn khác nhau như điện, nước, điện thoại, truyền hình, internet, tài chính... Năm 2015, VietUnion được NHNN cấp phép chính thức cho 4 dịch vụ trung gian thanh toán, VietUnion tiếp tục mở rộng mạng lưới thanh toán lên đến hơn 2.500 điểm trên toàn quốc, đáp ứng nhu cầu

thanh toán gần 70 loại hóa đơn khác nhau cho khách hàng. Tính đến hiện tại, VietUnion cũng đã kết nối với hơn 20 ngân hàng nội địa.

Với sự hoàn thiện hạ tầng công nghệ, Payoo đã được nhiều đối tác tin tưởng chọn làm công thanh toán. Mọi giao dịch đều được mã hóa bằng SSL, các kết nối với đối tác đều được chứng thực bằng chữ ký điện tử và tuân thủ các quy trình theo chuẩn ISO 27001-2005 về an toàn thông tin. Một số đối tác tiêu biểu đã tích hợp Cổng thanh toán Payoo như: Nhóm Mua, Lôi Dịch, Vinabook, Hoa Sài Gòn, Megabuy, Viễn Thông A, Muaban.net...

#### ***Cổng thanh toán Baokim.vn***

Là cổng thanh toán trực tuyến xây dựng theo mô hình hệ thống Paypal, Moneybookers... hỗ trợ Mobile Payment phục vụ thanh toán trực tuyến tại Việt Nam.

Điểm ưu việt của baokim.vn là người tiêu dùng có thể hoàn toàn yên tâm khi sử dụng chế độ “Thanh toán an toàn” của baokim.vn. Với chế độ “Thanh toán an toàn”, nếu giao dịch gặp rủi ro hoặc xảy ra mâu thuẫn giữa người bán và người mua, thì người mua được baokim.vn hỗ trợ khiếu nại và được hoàn lại 100% số tiền trong giao dịch.

#### ***Ví điện tử Momo***

Năm 2010, mạng di động VinaPhone đã chính thức khai trương dịch vụ ví điện tử Momo. Đây là dịch vụ đầu tiên ở Việt Nam hỗ trợ người tiêu dùng có thể thực hiện các giao dịch thanh toán điện tử ngay trên điện thoại di động một cách nhanh chóng và thuận tiện. Dịch vụ ví điện tử Momo liên kết giữa VinaPhone với nhà cung cấp các dịch vụ trực tuyến lớn nhất tại Việt Nam M-Service và hệ thống các ngân hàng lớn như Vietcombank, Vietinbank, ABBank...

Đến nay, ứng dụng đã có hơn 1 triệu người dùng trên 3 hệ điều hành cơ bản (Android, iOS, Windows Phone). Đặc biệt, cũng là đơn vị duy nhất có ứng dụng dành cho các đại lý/điểm giao dịch của mình, giúp các đại lý/điểm giao dịch quản lý tốt hơn các hoạt động kinh doanh và giúp cung cấp đa dạng hơn sản phẩm - dịch vụ cho khách hàng (Momo Điểm giao dịch).

Hệ thống Điểm giao dịch Momo trải khắp 45 tỉnh/thành trên toàn quốc, tập trung ở các khu vực nông thôn (hầu như ở mỗi huyện/xã đều có 1 điểm giao dịch và ở thành phố cứ cách 500 m sẽ tìm thấy một cửa hàng Momo). Hệ thống này giúp khách hàng nạp/rút tiền, thanh toán hóa đơn/dịch vụ... vô cùng tiện lợi và nhanh chóng, ngay cả ở những khu vực nông thôn, vùng sâu vùng xa..

Momo đã đang cung cấp các dịch vụ:

Chuyển tiền giữa các tài khoản Momo; Nạp/rút tiền; Thanh toán hóa đơn/dịch vụ; Thương mại điện tử; Tài chính cá nhân... với hai kênh chính: hơn 3.500 điểm giao dịch và ứng dụng Momo trên điện thoại thông minh dành cho người dùng cuối và đại lý/điểm giao dịch.

Bảng 2 và 3 thể hiện sự so sánh hạn mức, phí nạp tiền, rút tiền, các kênh nạp tiền và thanh toán của các ví điện tử phổ biến hiện nay.

**Bảng 2. Nạp tiền vào ví điện tử**

TT	Loại ví	Hạn mức (VNĐ)	Phí (VNĐ)	Các kênh nạp tiền
1	Ví Ngân Lượng	Không giới hạn	26%	Thẻ cào điện thoại
		≤50.000	3%	Thẻ tín dụng và ghi nợ quốc tế
		Không giới hạn	Miễn phí	Ngân hàng nội địa
		Không giới hạn <132.000	1.760đ + 1,1% giá trị giao dịch	Thẻ ATM online
2	Ví Bảo Kim	>132.000	1,32% giá trị giao dịch (tối đa 55.000)	Techcombank
		Không giới hạn	3.300	Vietcombank
		Không giới hạn	15.000	ACB
3	Ví Payoo	Không giới hạn >=50000	2,6% giá trị giao dịch	Thẻ tín dụng quốc tế
		Từ 50.000 đến 5.000.000	1,1% - 1,65%	Nạp tiền qua ngân hàng
4	Ví Momo	Từ 10.000 đến 50.000.000	Miễn phí	Điểm giao dịch Momo
		Từ 10.000 đến 5.000.000	Miễn phí	Tài khoản ngân hàng liên kết
		Từ 20.000 đến 50.000.000	2000 + 1,6% giá trị giao dịch	Thẻ quốc tế
			1800 + 1,12% giá trị giao dịch	Thẻ ngân hàng nội địa

(Nguồn: Baokim.vn, nganluong.vn... 2018)

Về cơ bản thì mức phí nạp tiền vào ví của các công ty cũng không chênh lệch nhau lớn. Tuy nhiên, đối với hình thức nạp tiền vào ví từ thẻ tín dụng và ghi nợ quốc tế thì mức phí lại

cao hơn so với mức phí thông thường như ví Ngân lượng 3% của giá trị giao dịch, Bảo Kim 2,6% của giá trị giao dịch... trong khi mức phí thông thường chỉ là 0,55 - 1,65% (xem bảng 2).

**Bảng 3. Rút tiền khỏi ví**

TT	Đối tượng	Hạn mức (VNĐ)	Phí (VNĐ)	Các kênh rút tiền
1	Ví Ngân Lượng	Không giới hạn	Miễn phí	Tài khoản ngân hàng nội địa
2	Ví Bảo Kim	Không giới hạn	Miễn phí	Rút tiền thông thường
		Không giới hạn	3.300 – 11.000	Rút tiền nhanh
3	Ví Payoo	Không giới hạn	2.200	Rút tiền ra TK ngân hàng
		50.000 - 1.000.000	8.000	Payoo hỗ trợ
		1.000.001-2.000.000	12.000	
		2.000.001 - 3.000.000	20.000	Điểm giao dịch
4	Ví Momo	3.000.0001 - 5.000.000	35.000	
		10.000 - 1.000.000	3.300	
		1.000.001 - 5.000.000	5.000	Ngân hàng liên kết
		2.000.000 - 20.000.000	0,3% giá trị giao dịch	

(Nguồn: Baokim.vn, nganluong.vn... 2018)

Hiện nay, các ví điện tử tại Việt Nam đã có chức năng rút tiền ra khỏi ví có thể thông qua các ngân hàng liên kết. Mặc dù sử dụng ví điện tử rất nhiều tiện ích tuy nhiên cũng có một số bất cập đối với người dùng khi sử dụng. Người dùng phải làm thủ tục tạo ví, tức là mua một cái ví để đựng tiền nhưng ví phải có tiền thì mới tiêu được nên họ phải làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng hoặc ATM vào ví điện tử để tiêu. Ví này lại chỉ tiêu được ở một

số website thương mại điện tử chấp nhận ví ấy nên nhiều khi một người phải có vài ví, đến khi tiêu hết tiền chủ sở hữu ví lại làm thủ tục rút tiền ra. Mức phí rút tiền ở các ví cũng chênh lệch nhau, ở ví Ngân Lượng hay ví Bảo Kim khách hàng được rút tiền miễn phí từ ví ra các ngân hàng liên kết, ví Payoo với ví Momo thì khách hàng sẽ phải chi trả một khoản phí nhất định (xem bảng 3).

**Bảng 4. Chuyển tiền từ ví**

TT	Loại ví	Hạn mức (VNĐ)	Phí	Kênh chuyển tiền
1	Ngân Lượng	Không giới hạn	1000 +1% giá trị giao dịch	Ví - Ví
2	Bảo Kim	Không giới hạn	1% giá trị giao dịch	Ví - Ví
3	Payoo	Không giới hạn	Miễn phí	Ví - Ví
4	Momo	10.000 - 20.000.000	1000	Tài khoản Momo
		10.000 - 20.000.000	1000	Tài khoản ngân hàng liên kết
		10.000 - 5.000.000	3000+1,6% giá trị giao dịch	Thẻ quốc tế
		10.000 - 50.000.000	2800 +1,12% giá trị giao dịch	Thẻ ngân hàng nội địa

(Nguồn: Baokim.vn, nganluong.vn... 2018)

Hình thức chuyển tiền từ ví sang các tài khoản khác của các ví chưa linh hoạt và chưa liên kết được với nhau. Ví Ngân Lượng, Bảo Kim, Payoo mới chỉ có hình thức chuyển tiền giữa các tài khoản ví trong cùng hệ thống với

nhau, riêng ví Momo thì có nhiều kênh chuyển tiền khác nhau từ tài khoản Momo hay các ngân hàng liên kết và cả thẻ quốc tế, tuy nhiên mức phí chuyển tiền của Momo lại khá cao (xem bảng 4).

**Bảng 5. Phí thanh toán**

TT	Loại ví	Hạn mức (VNĐ)	Phí	Kênh thanh toán
1	Ví Ngân Lượng	Không giới hạn	26%	Thẻ cào điện thoại
		Không giới hạn	5500đ + 5% giá trị giao dịch	Thẻ tín dụng và ghi nợ quốc tế
		Không giới hạn	Miễn phí	Ngân hàng nội địa
		Không giới hạn	1760đ +1,1% giá trị giao dịch	Thẻ ATM online
2	Ví Bảo Kim	Không giới hạn	Miễn phí	Thanh toán trực tiếp
		Không giới hạn	0,1% giá trị giao dịch	Thanh toán an toàn
		Không giới hạn	1760đ +1,1% giá trị giao dịch	Thẻ ATM online
3	Ví Payoo	Không giới hạn	2,2% giá trị giao dịch + 5000đ	Thẻ tín dụng quốc tế
		Không giới hạn	Miễn phí	Ví - Ví
		Không giới hạn	1760đ +1,2% giá trị giao dịch	Ngân hàng VCB
		Không giới hạn	1,20%	Các ngân hàng khác
		Không giới hạn	2,8% giá trị giao dịch	Thẻ tín dụng quốc tế
		1.000 - 20.000.000	Miễn phí	Ví - Ví
		1.000 - 20.000.000	1100đ + 1,2% giá trị giao dịch	Tài khoản các ngân hàng
		1.000 - 20.000.000	2000đ + 1,6% giá trị giao dịch	Thẻ tín dụng quốc tế
Không giới hạn	Tùy dịch vụ	Tiền mặt tại các điểm giao dịch		

(Nguồn: Baokim.vn, nganluong.vn... 2018)

Về mức phí thanh toán của các ví cũng không chênh lệch nhau đáng kể. Bảng 5 cho

thấy, riêng ví Ngân Lượng có thêm hình thức thanh toán bằng thẻ cào tuy nhiên mức phí khá

cao (26% của giá trị giao dịch) và có mức phí thanh toán thông qua thẻ tín dụng quốc tế cao nhất so với các ví còn lại (> 5% của giá trị giao dịch). Các ví đã đáp ứng được nhiều kênh thanh toán khác nhau như: thẻ cào, thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ quốc tế, ngân hàng liên kết, thẻ ATM online...

### **3.2. Đánh giá chung về thực trạng thanh toán bằng hình thức ví điện tử tại Việt Nam**

#### **3.2.1. Ưu điểm**

- Các loại ví điện tử ra đời với số lượng lớn (tính đến hết năm 2017 có 25 tổ chức không phải là ngân hàng cung cấp dịch vụ ví điện tử) đáp ứng cơ bản nhu cầu thanh toán của người tiêu dùng trong bối cảnh thương mại điện tử phát triển mạnh mẽ như hiện nay.

- Hình thức nạp tiền và thanh toán đa dạng, nhanh chóng, tiện lợi bao gồm cả các website lẫn các ứng dụng di động. Khách hàng có thể thực hiện việc thanh toán mua hàng, trả tiền dịch vụ ở bất kì nơi đâu, bất kì lúc nào chỉ bằng một vài thao tác đơn giản kèm theo một bước xác nhận mật khẩu giao dịch.

#### **3.2.2. Khó khăn, hạn chế**

- Chưa có nhiều cộng đồng sử dụng. Việc kết hợp ví điện tử vào các mô hình bán hàng trực tuyến là một hướng đi mà các doanh nghiệp kinh doanh ví hướng tới vì nó đánh đúng vào đối tượng mua hàng online và thanh toán online, tuy nhiên do thói quen tiêu dùng mà đa số người dân Việt Nam vẫn dùng hình thức chuyển tiền trực tiếp khi nhận hàng (COD). Do vậy, chưa thúc đẩy hình thức thanh toán bằng ví điện tử phát triển mạnh.

- Người sử dụng chưa tin tưởng vào dịch vụ do không tin tưởng vào chất lượng hàng hóa dịch vụ được giao dịch qua mạng.

- Thiếu các thông tin về các loại ví, cách thức sử dụng và những tiện ích mà ví điện tử mang lại. Do vậy, vẫn còn một bộ phận lớn người sử dụng không quan tâm tới hình thức mua bán trực tuyến và thanh toán bằng dịch vụ này.

- Chưa có sự đồng bộ và liên kết giữa các nhà cung cấp: Thực tế hiện nay, việc chuyển tiền bằng ví điện tử giữa các ngân hàng rất khó khăn hoặc không thực hiện được. Bên cạnh đó, hầu hết ví điện tử chưa tích hợp với hệ thống

các cửa hàng, đại lý kinh doanh và bày bán hàng hóa, dịch vụ trên thị trường bởi nhiều doanh nghiệp cho rằng ví điện tử khó sử dụng, khách hàng trả tiền mặt nhanh hơn khi sử dụng ví.

- Thiếu tính đa năng: Mặc dù ví điện tử có khá nhiều công dụng như thanh toán trực tuyến, nạp tiền điện thoại, mua vé máy bay, thanh toán điện nước... nhưng thực tế thì mỗi loại thẻ chỉ có một hay vài những tính năng trên.

### **3.3. Một số giải pháp nhằm phát triển hình thức thanh toán bằng ví điện tử tại Việt Nam**

Từ phân tích thực trạng thanh toán bằng hình thức ví điện tử trong thời gian qua, để phát triển thanh toán hình thức này tại Việt Nam trong thời gian tới, một số giải pháp được đề xuất như sau:

- Cần cộng sinh giữa các đơn vị cung cấp ví điện tử với ngân hàng: Các đơn vị cung cấp dịch vụ ví điện tử cần phải hợp tác với các ngân hàng để dòng tiền luân chuyển vào tài khoản ví điện tử một cách tiện lợi và nhanh chóng. Hiện tại, một số ví điện tử cho phép người tiêu dùng nạp tiền vào tài khoản thông qua việc sử dụng thẻ điện thoại.

- Mở rộng tính năng đáp ứng nhu cầu tối đa của khách hàng: Với xu hướng fintech, các ví điện tử ngày nay được đòi hỏi phải đa dạng hóa dịch vụ. Người sử dụng có thể nạp tiền vào ví với nhiều cách thức: nạp tiền từ thẻ điện thoại, nạp tiền thông qua tài khoản thanh toán, chuyển khoản thông qua ngân hàng, Internet Banking, Mobile Banking...

- Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý: Để kích thích đầu tư vào thị trường dịch vụ thanh toán điện tử, Chính phủ cần hoàn thiện và áp dụng các chính sách ưu đãi đầu tư, ưu đãi thuế thu nhập, hỗ trợ tín dụng đầu tư phát triển đối với các doanh nghiệp thương mại, thiết lập mô hình tổ chức và áp dụng phương thức kinh doanh thương mại điện tử hiện đại, công nghệ quản lý tiên tiến.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá để khuyến khích sự tiếp cận và sử dụng dịch vụ ví điện tử của người dân. Công tác tuyên truyền cần phải đưa ra nhiều nội dung hấp dẫn, khuyến mại các doanh nghiệp đăng ký sử dụng dịch vụ ví điện tử như miễn phí cho doanh nghiệp bán hàng chấp nhận ví, miễn phí đăng

ký ví, tặng tiền vào tài khoản cho khách hàng đăng ký ví...

- Tăng cường an ninh mạng, bảo mật, an toàn thông tin thanh toán điện tử: NHNN nên chủ động theo dõi, cập nhật tình hình an ninh mạng trong nước và quốc tế để cảnh báo cũng như chỉ đạo các đơn vị trong toàn ngành kịp thời phòng chống, xử lý các rủi ro, lỗ hổng bảo mật công nghệ thông tin. Xây dựng chương trình hợp tác, trao đổi thông tin và phối hợp với Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông trong phòng, chống tội phạm công nghệ cao cũng như triển khai các giải pháp an toàn, an ninh mạng trong thanh toán điện tử.

#### **IV. KẾT LUẬN**

Ví điện tử là phương thức thanh toán mới có nhiều tiện ích. Hiện nay tại Việt Nam, đã có 25 tổ chức trung gian thanh toán được cấp giấy phép để hoạt động trong lĩnh vực thanh toán bằng ví điện tử với hình thức đa dạng cả website và các ứng dụng trên di động. Tuy nhiên, do thiếu cộng đồng sử dụng, chưa tích hợp được nhiều tính năng, gây khó khăn cho người sử dụng, thiếu các thông tin cơ bản về các loại ví, chưa có sự đồng bộ và liên kết giữa các nhà cung cấp, cùng với thói quen thanh toán bằng tiền mặt nên người tiêu dùng Việt Nam chưa mặn mà với dịch vụ này. Vì vậy, để ví điện tử có thể phát triển trong thời gian tới,

nhà nước cần hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về dịch vụ thanh toán điện tử; Tăng cường an ninh mạng, bảo mật, an toàn thông tin thanh toán. Các công ty cung cấp dịch vụ ví điện tử cần hợp tác với các ngân hàng trong việc chuyển tiền; Mở rộng tính năng của ví đáp ứng nhu cầu tối đa của khách hàng; Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá để thay đổi nhận thức của người dân; Bên cạnh đó, phải có những biện pháp và chính sách để khuyến khích các doanh nghiệp bán hàng trực tuyến cũng như bán hàng truyền thống thêm ví điện tử là một hình thức thanh toán cho người tiêu dùng.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Công thương (2017). *Báo cáo thương mại điện tử năm 2017*, Hà Nội.
2. Bộ Thông tin và Truyền thông (2016). *Báo cáo Tổng kết công tác năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ năm 2016*. Hà Nội.
3. Công ty Cổ phần Thương mại Điện tử Bảo Kim (2017). *Bảng giá thanh toán ví điện tử Bảo Kim*. Hà Nội.
4. Công ty Cổ phần Ngân Lượng (2017). *Bảng giá thanh toán ví điện tử Ngân Lượng*. Hà Nội.
5. Công ty Cổ phần di động Thương mại trực tuyến (2017). *Bảng giá thanh toán ví điện tử Momo*. Hà Nội.
6. Công ty Cổ phần Dịch vụ trực tuyến Cộng Đồng Việt (2017). *Bảng giá thanh toán ví điện tử Payoo*. Hà Nội.
7. VEPF (2017). *Diễn đàn thanh toán điện tử Việt Nam*. Hà Nội.
8. Worldpay (2017). *World payment reports*. London.

## **ELECTRONIC WALLET PAYMENT IN VIET NAM SITUATION AND SOLUTIONS**

**Nguyen Thuy Dung<sup>1</sup>, Nguyen Ba Huan<sup>2</sup>**  
<sup>1,2</sup>*Vietnam National University of Forestry*

### **SUMMARY**

With the growing popularity of e-commerce today, Electronic wallet (e-wallet) is a new payment method which is a convenient form of payment and brings many benefits to the users. However, Vietnamese people don't care much about this service although there are 25 companies providing e-wallet services in large quantities with diverse forms of both websites and mobile applications. This study used descriptive statistical methods, statistical comparisons in order to analyze the use of e-wallets in Vietnam in the recent years through the analysis of the release situation, e-wallet characteristics of companies and practical use. The study also delves shortcomings, limitations and factors that hinder the development of this payment form and propose some solutions to promote the development of electronic payment in Vietnam in the future.

**Keywords:** Business, e-commerce, electronic payment, electronic wallet, payment gateway.

**Ngày nhận bài** : 19/4/2018

**Ngày phản biện** : 23/5/2018

**Ngày quyết định đăng** : 04/6/2018